

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 13/8/2021

1

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàn Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Anh Tuấn
2. Bà Trần Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Dung, Kiểm sát viên

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện TP, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 77/2021/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2021/QĐ-HPT, ngày 26 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu phố HT, thị trấn PR, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu phố HT, thị trấn PR, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 18 tháng 01 năm 2021 và trong

quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị T trình bày: Bà và ông Nguyễn Thanh L xác lập quan hệ vợ chồng năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu yêu thương nhau nhưng đến năm 2005 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn PR, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

Cuộc sống vợ chồng P sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2020, nguyên nhân là do ông L hay nghe tuông vô cớ, có hành vi hành hung bà nên tình cảm vợ chồng không còn. Bà và ông L đã sống ly thân nhau

Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L

Về con chung: Bà và ông L có 04 con chung gồm: Nguyễn Thanh A, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2004, Nguyễn Thanh B, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2009; Nguyễn Huỳnh Ngọc Q, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2013 và Nguyễn Thanh P, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2016; các con đang ở với bà, bà yêu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi đủ 18 tuổi, bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về B sản chung và nghĩa vụ chung: Bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Bị đơn ông Nguyễn Thanh L không chịu nhận giấy triệu tập và không đến Tòa án làm việc nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP P biểu ý kiến về việc kiểm sát tuân theo pháp luật: các bước của quá trình chuẩn bị xét xử, việc thu thập chứng cứ và trình tự thủ tục tại phiên tòa của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, về hôn nhân: bà T được ly hôn ông L; về con chung: giao các cháu A, B, Quy và P cho bà T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về B sản và nghĩa vụ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các B liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Huỳnh Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Nguyễn Thanh L; về con chung: Bà yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Đây là vụ kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện TP quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhiều lần đến nhà ông L tại khu phố HT, thị trấn PR tổng đạt văn bản tố tụng nhưng ông L không chịu nhận nên Tòa án tiến hành lập biên bản và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định tại Điều 177, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt ông theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Về pháp luật được áp dụng để giải quyết: Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Thanh L xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn PR, huyện TP theo giấy chứng nhận kết hôn số 182 ngày 20 tháng 6 năm 2005 nên là hôn nhân hợp pháp. Vì vậy, căn cứ vào Luật Hôn nhân và Gia đình để giải quyết.

4. Về yêu cầu khởi kiện của bà T:

4.1. Về yêu cầu ly hôn: Bà T yêu cầu ly hôn ông L với lý do cuộc sống vợ chồng P sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2020, nguyên nhân là do ông L hay nghe tuông vô cớ, có hành vi hành hung bà nên tình cảm vợ chồng không còn. Bà và ông L đã sống ly thân nhau, lời trình bày của bà T phù hợp với nội dung xác nhận của chính quyền địa phương nơi ông bà sinh sống, điều đó thể hiện ông L đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của người chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T với ông L

4.2. Về yêu cầu nuôi con chung: Bà T và ông L có 04 con chung gồm: Nguyễn Thanh A, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2004, Nguyễn Thanh B, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2009; Nguyễn Huỳnh Ngọc Quy, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2013 và Nguyễn Thanh P, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2016; các con đang ở với bà T. Xét thấy, yêu cầu của bà T là phù hợp với tình hình thực tế và nguyện vọng của các cháu A, B và Quy nên chấp nhận. Bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét

4.3. Về B sản chung và nghĩa vụ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

5. Về án phí: Bà T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bà T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí nên không hoàn lại cho bà tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 146, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị T đối với ông Nguyễn Thanh L; Bà Huỳnh Thị T được ly hôn ông Nguyễn Thanh L; Giấy chứng nhận kết hôn số 182 ngày 20 tháng 5 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thị trấn PR không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Thanh L có 04 con chung gồm: Nguyễn Thanh A, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2004, Nguyễn Thanh B, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2009; Nguyễn Huỳnh Ngọc Quy, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2013 và Nguyễn Thanh P, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2016; các con đang ở với bà Huỳnh Thị T

Giao cho bà Huỳnh Thị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Nguyễn Thanh A, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Huỳnh Ngọc Q và Nguyễn Thanh P cho đến khi đủ 18 tuổi; Bà Huỳnh Thị T không yêu cầu ông Nguyễn Thanh L cấp dưỡng nuôi con

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi do các bên tự thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn mà không ai cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

A hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc các nhân, tổ chức theo quy định pháp luật tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về B sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bà Huỳnh Thị T đã tạm nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0002749, ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TP nên không hoàn lại cho bà Huỳnh Thị T số tiền này

4. Nguyên đơn bà Huỳnh Thị T có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn ông Nguyễn Thanh L vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

A hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKS ND (Tỉnh + Huyện);
- Tòa án ND Tỉnh BT;
- Các đương sự;
- THA Huyện;
- UBND thị trấn PR;
- Lưu hs

Hồ Hoàn Kiếm